

## BẢNG MINH HỌA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ AIA (Việt Nam)

("AIA Việt Nam")

Nghệp vụ: Bảo hiểm liên kết đầu tư

### Optima

### Bảo hiểm liên kết đơn vị cho doanh nghiệp

Sự kết hợp linh hoạt giữa bảo vệ và đầu tư, giúp bạn yên tâm hoạch định và thực hiện kế hoạch tài chính một cách hiệu quả.

#### Cơ hội tối ưu hiệu quả đầu tư dài hạn với sự am hiểu thị trường và quản lý danh mục đầu tư chuyên nghiệp của các công ty quản lý quỹ uy tín

- ✓ Linh hoạt lựa chọn Quỹ liên kết đơn vị tùy theo mức độ chấp nhận rủi ro.
- ✓ Gia tăng tài khoản với khoản Thưởng duy trì hợp đồng mỗi 5 năm.
- ✓ Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ được chi trả vào Ngày đáo hạn hợp đồng.

#### Bảo vệ tài chính trọn đời và toàn diện trước các rủi ro ốm đau hoặc tai nạn

- ✓ Bảo vệ trước những rủi ro không lường trước được trong cuộc sống như: Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn, tử vong.
- ✓ Tăng Số tiền bảo hiểm vào các thời điểm kết hôn, sinh con và nhận con nuôi mà không cần bằng chứng sức khỏe, tài chính.
- ✓ Quyền lợi bảo hiểm tăng thêm cho người không hút thuốc lá.
- ✓ Các quyền lợi của sản phẩm Bảo hiểm bổ sung/ Bảo hiểm bán kèm trước các rủi ro bệnh hiểm nghèo, nằm viện, thương tật do tai nạn.

#### Linh hoạt và chủ động kiểm soát kế hoạch đầu tư và bảo vệ tài chính phù hợp với các thay đổi nhu cầu và khả năng

- ✓ Linh hoạt đầu tư thêm hoặc rút tiền trong những trường hợp cần thiết.
- ✓ Chủ động điều chỉnh kế hoạch đầu tư với việc chuyển đổi quỹ, cân đối quỹ, chỉ định, thay đổi tỷ lệ đầu tư, thay đổi Số tiền bảo hiểm.

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 16GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 14 tháng 7 năm 2008; Vốn điều lệ: 8.724,420 tỷ đồng; Địa chỉ trụ sở chính tại Tòa nhà Saigon Centre tháp 2, 67 Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (84-28) 3830 3333; Trung tâm dịch vụ khách hàng, điện thoại: (84-28) 3812 2777, email:

[vn.customer@aia.com](mailto:vn.customer@aia.com).

Thông tin chi tiết về địa chỉ Văn phòng/ Trung tâm dịch vụ khách hàng, khách hàng vui lòng tham khảo tại đường dẫn: <https://www.aia.com.vn/vi/dich-vu/van-phong-giao-dich.html>

### THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM CÁ NHÂN

	Họ và tên	Mã số đại lý
Đại lý bảo hiểm	Nguyễn Văn B	xxxxxxxxxxxx

### THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Bảng minh họa Hợp đồng bảo hiểm này được thiết kế dành cho:

	Họ và tên	Giới tính	Tuổi	Nghề nghiệp	Nhóm nghề nghiệp
Bên mua bảo hiểm	Nguyễn Văn A	Nam	31	Văn phòng	1
Người được bảo hiểm chính	Nguyễn Văn A	Nam	31	Văn phòng	1

### KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng: Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau  
Doanh nghiệp: Trang 2 / 21  
Đại lý Bảo hiểm: Phiên bản  
Ngày giờ lập: Dãy số kiểm tra

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị: Đồng

Sản phẩm	Người được bảo hiểm (NDBH)	Tuổi tham gia	Giới tính	Hút thuốc	Thời hạn bảo hiểm tối đa (năm)	Thời hạn đóng phí tối đa (năm)	Thời gian đóng phí dự kiến (năm)	Mức thẩm định	Số tiền bảo hiểm	Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ năm
<i>Bảo hiểm nhân thọ (BHNT)</i>										
OptimA - Bảo Hiểm Liên Kết Đơn Vị Cho Doanh Nghiệp	Nguyễn Văn A	31	Nam	Không	69	69	15	Chuẩn	2.000.000.000	33.340.000

Phí bảo hiểm theo định kỳ

Năm

Nửa năm

Quý

Tháng

(i) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT

33.340.000

-

-

-

(ii) Phí bảo hiểm của sản phẩm BHBS/ BHBK

-

-

-

-

Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ

33.340.000

Phí tích lũy của sản phẩm BHNT

-

Định kỳ đóng phí dự kiến: Năm

Tỷ lệ đầu tư vào các Quỹ được minh họa theo tỷ lệ đã xác định như sau:

Tỷ lệ đầu tư vào các quỹ	Quỹ Thận trọng	Quỹ Cân bằng
Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT	50%	50%
Phí tích lũy của sản phẩm BHNT	0%	100%

Tỷ lệ đầu tư đối với Phí tích lũy phải được Bên mua bảo hiểm chỉ định vào mỗi lần đóng Phí tích lũy.

Trường hợp Bên mua bảo hiểm không chỉ định Tỷ lệ đầu tư đối với Phí tích lũy thì áp dụng Tỷ lệ đầu tư đối với Phí bảo hiểm cơ bản đang được áp dụng

**KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:

Doanh nghiệp:

Đại lý Bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 3 / 21

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

## **AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM**

### **Lưu ý:**

- Kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2023, các sản phẩm bảo hiểm được bán kèm với bảo hiểm nhân thọ được Bộ Tài chính phê chuẩn sẽ sử dụng thuật ngữ sản phẩm “Bảo hiểm bán kèm”.
- Sản phẩm “Bảo hiểm bổ sung” đã được Bộ Tài chính phê chuẩn trước ngày 01 tháng 07 năm 2023 vẫn tiếp tục được sử dụng thuật ngữ này trong Hợp đồng bảo hiểm.
- Tại từng định kỳ đóng phí bảo hiểm, phí đóng vào của Khách hàng sẽ được ưu tiên thanh toán theo thứ tự như sau: (i) => (ii). Phí tích lũy chỉ được ghi nhận khi (i) + (ii) đã được đóng đủ trong Năm hợp đồng đó.
- Khách hàng truy cập trang thông tin điện tử [www.aia.com.vn](http://www.aia.com.vn) để tham khảo quy tắc điều khoản và công cụ tính toán của sản phẩm bảo hiểm.
- Tổng phí bảo hiểm (Phí BH) theo định kỳ hiển thị là phí bảo hiểm theo định kỳ đã chọn trong năm hợp đồng đầu tiên và yêu cầu phải được đóng đủ.
- Thời hạn đóng phí tối đa của sản phẩm BHNT bằng thời hạn bảo hiểm tối đa. Thời gian đóng phí bảo hiểm cơ bản bắt buộc của sản phẩm BHNT là 4 năm hợp đồng đầu tiên.
- Từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi, trong trường hợp phí bảo hiểm của sản phẩm BHBS/BHBK (nếu có) không được đóng đủ khi hết thời gian gia hạn đóng phí, khoản phí bảo hiểm này sẽ được khấu trừ từ giá trị tài khoản hợp đồng của sản phẩm BHNT với sự đồng ý của khách hàng. Nếu giá trị tài khoản hợp đồng của sản phẩm BHNT không đủ để khấu trừ phí bảo hiểm của sản phẩm BHBS/BHBK, các sản phẩm BHBS/BHBK này sẽ mất hiệu lực.
- Trường hợp khách hàng không đồng ý việc khấu trừ giá trị tài khoản hợp đồng của sản phẩm BHNT để đóng phí cho sản phẩm BHBS/BHBK và không đóng đủ phí bảo hiểm cho các sản phẩm BHBS/BHBK trước khi kết thúc thời gian gia hạn, các sản phẩm này sẽ chấm dứt hiệu lực và không được khôi phục.

---

### **KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

**VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM**

Khách hàng:  
Doanh nghiệp:  
Đại lý Bảo hiểm:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau  
Trang 4 / 21  
Phiên bản  
Dãy số kiểm tra

## QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠM THỜI

Nếu NĐBH tử vong do tai nạn trong thời gian bảo hiểm tạm thời, khách hàng sẽ nhận 100.000.000 đồng hoặc tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm (HSYCBH) của cùng một NĐBH, tùy số nào nhỏ hơn. Trong trường hợp tổng phí bảo hiểm đầu tiên đã đóng (tổng phí bảo hiểm tạm tính tại thời điểm nộp Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm) của tất cả các hồ sơ yêu cầu bảo hiểm của cùng NĐBH lớn hơn 100.000.000 đồng thì chúng tôi sẽ hoàn lại tổng phí bảo hiểm đầu tiên đã đóng, không có lãi, sau khi đã trừ các chi phí kiểm tra y tế, nếu có.

Thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu từ khi BMBH hoàn tất HSYCBH và đóng đủ khoản phí đầu tiên và kết thúc vào ngày Công ty cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc từ chối chấp nhận bảo hiểm hoặc BMBH yêu cầu hủy bỏ HSYCBH, tùy ngày nào đến trước.

Trong trường hợp bảo hiểm tạm thời được chấp thuận chi trả, chúng tôi sẽ không có nghĩa vụ hoàn lại phí bảo hiểm đầu tiên đã đóng.

Bảo hiểm tạm thời sẽ không được chi trả trong trường hợp NĐBH tự tử, dù trong trạng thái tinh táo hay mất trí. Trong trường hợp này chúng tôi sẽ hoàn lại tổng phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi trừ đi chi phí kiểm tra y tế, nếu có.

## QUYỀN LỢI SẢN PHẨM BHNT

### 1. Quyền lợi đầu tư với Quỹ liên kết đơn vị

Đầu tư cùng Quỹ liên kết đơn vị:

- **Quỹ Thận trọng:** mang lại cơ hội đầu tư với định hướng bảo toàn vốn và mang lại thu nhập ổn định cho các nhà đầu tư
- **Quỹ Cân bằng:** mang lại các cơ hội đầu tư với sự phối hợp cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng từ trung đến dài hạn cho các nhà đầu tư

Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm vào giá trị tài khoản để hưởng quyền lợi đầu tư như sau

Năm đóng phí	1	2	3	4	Từ năm 5 đến 20	Từ 21 trở đi
<b>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản</b>	70%	85%	85%	85%	97,5%	98%
<b>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm</b>	99%	99%	99%	99%	99%	99%

Giá trị tài khoản (GTTK) hợp đồng sẽ được đầu tư theo kết quả hoạt động của các quỹ đầu tư. Giá đơn vị quỹ, thông tin và báo cáo về hoạt động của các quỹ được công bố tại đường dẫn [www.aia.com.vn/vi/san-pham/lai-suat-va-gia-don-vi-quy.html](http://www.aia.com.vn/vi/san-pham/lai-suat-va-gia-don-vi-quy.html)

**2. Quyền lợi khi hợp đồng bảo hiểm đáo hạn:** Khi kết thúc thời hạn Hợp đồng bảo hiểm, Công ty sẽ chi trả Giá trị tài khoản hợp đồng được xác định tại Ngày định giá gần nhất ngay sau Ngày đáo hạn nếu Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực và Người được bảo hiểm còn sống vào Ngày đáo hạn.

**3. Quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm bị Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn (TTTB&VV) trước khi đạt tuổi 70:** Công ty sẽ chi trả một lần tổng số tiền của Số tiền bảo hiểm hiện tại và Giá trị tài khoản hợp đồng.

Giá trị tài khoản hợp đồng được xác định vào Ngày định giá gần nhất ngay sau ngày Công ty chấp thuận chi trả quyền lợi TTTB&VV.

### 4. Quyền lợi bảo hiểm tử vong

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm bị tử vong:

- a) trước 70 (bảy mươi) tuổi: Công ty sẽ chi trả một lần tổng số tiền của: Số tiền bảo hiểm hiện tại và Giá trị tài khoản hợp đồng.
- b) từ 70 (bảy mươi) tuổi trở đi:
  - Công ty sẽ chi trả Giá trị tài khoản hợp đồng; hoặc
  - Công ty sẽ chi trả tổng số tiền của Số tiền bảo hiểm hiện tại và Giá trị tài khoản hợp đồng nếu trước Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau khi

## KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Doanh nghiệp:  
Đại lý Bảo hiểm:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau  
Trang 5 / 21  
Phiên bản  
Dãy số kiểm tra

## AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

Người được bảo hiểm tròn 70 tuổi, Bên mua bảo hiểm có yêu cầu duy trì Số tiền bảo hiểm và đồng ý tiếp tục khấu trừ Chi phí bảo hiểm rủi ro hàng tháng.

Giá trị tài khoản hợp đồng được xác định vào Ngày định giá gần nhất ngay sau ngày Người được bảo hiểm tử vong.

**5. Quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm tử vong từ 15 tuổi trở lên không hút thuốc lá:** Ngoài quyền lợi bảo hiểm khi tử vong, Công ty sẽ chi trả thêm 10% Số tiền bảo hiểm hiện tại.

Công ty sẽ không chi trả quyền lợi này nếu Người được bảo hiểm tử vong từ 70 (bảy mươi) tuổi trở đi, trừ khi trước Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm tròn 70 tuổi, Bên mua bảo hiểm có yêu cầu duy trì Số tiền bảo hiểm và đồng ý tiếp tục khấu trừ Chi phí bảo hiểm rủi ro hàng tháng.

**6. Quyền lợi Thưởng duy trì hợp đồng:** Một khoản Thưởng duy trì hợp đồng sẽ được phân bổ vào Giá trị tài khoản hợp đồng vào Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 5, 10, 15 và 20, với điều kiện Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đủ trong 5 năm hợp đồng liền kề trước đó.

Vui lòng xem Quy tắc và Điều khoản để biết chi tiết về khoản Thưởng duy trì hợp đồng.

**7. Loại trừ bảo hiểm:** Công ty sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra do bất cứ trường hợp nào được quy định cụ thể tại Quy tắc và Điều khoản (các) sản phẩm bảo hiểm mà khách hàng tham gia. Quy tắc và Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm này được công bố trên trang thông tin điện tử [www.aia.com.vn](http://www.aia.com.vn).

### **Lưu ý:**

- Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện nêu trên.
- Trường hợp Người được bảo hiểm tử vong hoặc TTTB&VV dưới 4 (bốn) tuổi, Số tiền bảo hiểm chi trả sẽ như sau:

Tuổi của NDBH vào thời điểm tử vong hoặc bị TTTB&VV	% Số tiền bảo hiểm hiện tại
Dưới 1 tuổi	20% Số tiền bảo hiểm
Từ 1 tuổi đến dưới 2 tuổi	40% Số tiền bảo hiểm
Từ 2 tuổi đến dưới 3 tuổi	60% Số tiền bảo hiểm
Từ 3 tuổi đến dưới 4 tuổi	80% Số tiền bảo hiểm
Từ 4 tuổi trở lên	100% Số tiền bảo hiểm

### **QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM**

- Quyền thay đổi Số tiền bảo hiểm;
- Quyền tặng Số tiền bảo hiểm cho các sự kiện quan trọng (kết hôn, sinh con, nhận con nuôi) mà không cần bằng chứng về sức khỏe và tài chính;
- Quyền chỉ định, thay đổi tỷ lệ đầu tư;
- Quyền đầu tư thêm;
- Quyền rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng;
- Quyền chuyển đổi quỹ.
- Quyền cân đối quỹ;
- Quyền tham gia thêm, hủy bỏ các sản phẩm bảo hiểm BHBS/ BHBK.

## **KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Doanh nghiệp:  
Đại lý Bảo hiểm:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau  
Trang 6 / 21  
Phiên bản  
Dãy số kiểm tra

**CÁC LOẠI CHI PHÍ**

- Chi phí ban đầu:** là toàn bộ khoản tiền mà Công ty sẽ khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí tích lũy trước khi phân bổ vào các Quỹ liên kết đơn vị. Mức chi phí này thay đổi theo năm đóng phí.

Năm đóng phí	1	2	3	4	Từ năm thứ 5 đến năm thứ 20	Từ năm thứ 21 trở đi
<b>Phí bảo hiểm cơ bản</b>	30%	15%	15%	15%	2,5%	2%
<b>Phí tích lũy</b>	1%	1%	1%	1%	1%	1%

- Chi phí bảo hiểm rủi ro:** là khoản chi phí để Công ty thực hiện cam kết đối với quyền lợi bảo hiểm rủi ro tại Hợp đồng bảo hiểm. Chi phí bảo hiểm rủi ro sẽ được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị tài khoản hợp đồng. Chi phí bảo hiểm rủi ro sẽ phụ thuộc vào tuổi và giới tính của Người được bảo hiểm.
- Chi phí quản lý hợp đồng:** là khoản chi phí để Công ty thực hiện việc duy trì và cung cấp thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và được khấu trừ hàng tháng. Hiện tại, mức chi phí này là 30.000 đồng/tháng (360.000 đồng/năm). Mức chi phí này có thể thay đổi nhưng tối đa là 60.000 đồng/tháng.
- Phí quản lý quỹ:** là phần phí bao gồm các khoản chi phí được dùng để chi trả cho các hoạt động quản lý Quỹ liên kết đơn vị. Khoản phí này tính trên tổng giá trị tài sản Quỹ và sẽ được khấu trừ trước khi xác định giá trị tài sản thuần của mỗi Quỹ vào mỗi Ngày định giá. Phí quản lý quỹ của các Quỹ dưới đây:

Quỹ liên kết đơn vị	Quỹ Thận trọng	Quỹ Cân bằng
Phí quản lý quỹ	1,75%/ năm	2,00%/ năm

- Chi phí rút một phần Giá trị tài khoản hợp đồng:** Không áp dụng.
- Chi phí chuyển đổi quỹ:** Trong năm hợp đồng, Công ty sẽ miễn chi phí chuyển đổi Quỹ cho lần chuyển đổi đầu tiên, kể từ lần chuyển đổi Quỹ thứ 2 trở đi, chi phí chuyển đổi Quỹ sẽ là 1% giá trị chuyển đổi hoặc 100.000 đồng/lần tùy vào

giá trị nào thấp hơn.

- Chi phí cân đối quỹ:** không áp dụng.
- Chi phí hủy bỏ hợp đồng:** không áp dụng

**KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Doanh nghiệp:  
Đại lý Bảo hiểm:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 7 / 21

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ  
THÔNG TIN VỀ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ**

Các Quỹ liên kết đơn vị và mục tiêu đầu tư	Lĩnh vực đầu tư	Mức tối thiểu	Mức tối đa	Mức độ tăng trưởng và rủi ro
<b>Quỹ Thận trọng:</b> mang lại cơ hội đầu tư với định hướng bảo toàn vốn và mang lại thu nhập ổn định cho các nhà đầu tư	Chứng khoán chưa niêm yết và các chứng khoán đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam.	0%	30%	Thấp
	Trái phiếu chính phủ, Trái phiếu chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu đô thị, Trái phiếu doanh nghiệp, Chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi các tổ chức tín dụng.	70%	100%	
<b>Quỹ Cân bằng:</b> mang lại các cơ hội đầu tư với sự phối hợp cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng từ trung đến dài hạn cho các nhà đầu tư	Chứng khoán chưa niêm yết và các chứng khoán đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam.	35%	65%	Trung bình
	Trái phiếu chính phủ, Trái phiếu chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu đô thị, Trái phiếu doanh nghiệp, Chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi các tổ chức tín dụng.	35%	65%	

1. Tỷ suất đầu tư thực tế trung bình trong (các) năm gần nhất:

Bảng dưới đây là tỷ suất đầu tư thực tế trong (các) năm gần nhất của các Quỹ liên kết đơn vị và so sánh với các chỉ số đầu tư được lựa chọn:

Năm	So sánh tỷ suất đầu tư thực tế của Quỹ Cân Bằng với VN Index		So sánh tỷ suất đầu tư thực tế của Quỹ Thận trọng với các chỉ số đầu tư khác		
	Quỹ Cân Bằng	VN Index	Quỹ Thận Trọng	Trái phiếu chính phủ kỳ hạn 3 năm	Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 1 năm (Vietcombank)
Năm 2017	17,60%	48,03%	7,90%	3,92%	4,20%
Năm 2018	-3,21%	-9,30%	2,06%	3,53%	6,50%
Năm 2019	6,90%	7,70%	6,30%	1,70%	6,50%
Năm 2020	17,77%	14,87%	12,31%	0,51%	4,70%
Năm 2021	33,02%	35,73%	17,86%	0,70%	3,10%
Năm 2022	-16,37%	-32,78%	-3,85%	4,67%	7,40%
Năm 2023	16,26%	12,20%	18,10%	1,57%	4,80%
Năm 2024	19,98%	12,11%	12,12%	2,03%	4,60%
Từ 20/03/2017 đến	122,31%	77,15%	97,27%	2,33%	5,23%

**KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Doanh nghiệp:  
Đại lý Bảo hiểm:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 8 / 21

Phiên bản

Dãy số kiểm tra



## AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ THÔNG TIN VỀ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

Năm	So sánh tỷ suất đầu tư thực tế của Quỹ Cân Bằng với VN Index		So sánh tỷ suất đầu tư thực tế Quỹ Thận trọng của với các chỉ số đầu tư khác		
	Quỹ Cân Bằng	VN Index	Quỹ Thận Trọng	Trái phiếu chính phủ kỳ hạn 3 năm	Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 1 năm (Vietcombank)
31/12/2024					
Từ 20/03/2017 đến 31/12/2024 (quy năm)	10,80%	7,62%	9,11%		

### Ghi chú:

- Quỹ Thận trọng và Quỹ Cân bằng được thành lập vào năm 20/03/2017.*
- Kết quả hoạt động của các Quỹ liên kết đơn vị trong quá khứ chỉ cho mục đích tham khảo và không phải là cơ sở để đảm bảo chắc chắn về kết quả hoạt động trong tương lai.*
- Các tỷ suất đầu tư không tính đến chênh lệch giữa giá mua và giá bán hoặc các khoản phí khác có thể sẽ được tính thêm cho bên mua bảo hiểm.*
- Tài sản của Quỹ liên kết đơn vị được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là Đơn vị quỹ.
- Giá trị quỹ của mỗi Quỹ được xác định bằng số lượng Đơn vị quỹ của Quỹ đó nhân với Giá đơn vị quỹ tương ứng.**
- Giá đơn vị quỹ là giá của một Đơn vị quỹ khi Công ty thực hiện việc mua hoặc bán Đơn vị quỹ cho Bên mua bảo hiểm. Kỳ định giá Đơn vị quỹ tuân thủ theo quy định của pháp luật, hiện tại là một lần một tuần và được công bố cùng với Giá đơn vị quỹ trên trang thông tin điện tử [www.aia.com.vn](http://www.aia.com.vn) và tại tất cả các trung tâm phục vụ khách hàng của Công ty trên toàn quốc. **Giá đơn vị của một Quỹ liên kết đơn vị được xác định vào Ngày định giá bằng tổng Giá trị tài sản thuần chia cho tổng số Đơn vị quỹ của Quỹ đó.**
- Giao dịch mua hoặc bán Đơn vị quỹ sẽ sử dụng Giá đơn vị quỹ xác định tại Ngày định giá gần nhất sau ngày Công ty chấp thuận yêu cầu mua hoặc bán Đơn vị quỹ. Tại cùng một thời điểm, giá mua đơn vị quỹ sẽ bằng giá bán đơn vị quỹ.
- Giá đơn vị quỹ có thể **tăng hoặc giảm** và giá trị của Quỹ liên kết đơn vị có thể thấp hơn số Phí bảo hiểm đã đóng, phụ thuộc vào kết quả đầu tư của Quỹ đó. Khách hàng chịu mọi rủi ro đầu tư và được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư từ các Quỹ liên kết đơn vị đã lựa chọn. Kết quả hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị có thể cho kết quả (lỗ/lời) và **KHÔNG ĐƯỢC ĐẢM BẢO**.
- Công ty được phép sử dụng các biện pháp dưới đây để bảo vệ và gia tăng Quyền lợi bảo vệ của khách hàng:
  - Đóng Quỹ liên kết đơn vị để chuyển đổi các tài sản sang một Quỹ liên kết đơn vị mới có cùng mục tiêu đầu tư.
  - Thay đổi tên Quỹ liên kết đơn vị.
  - Chia tách hoặc sáp nhập các đơn vị Quỹ hiện có.

### **KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Doanh nghiệp:  
Đại lý Bảo hiểm:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau  
Trang 9 / 21  
Phiên bản  
Dãy số kiểm tra



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,  
HẠNH PHÚC HƠN

## AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ THÔNG TIN VỀ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

- d. Ngưng định giá Quỹ liên kết đơn vị và các giao dịch có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp sở/trung tâm giao dịch chứng khoán mà Quỹ liên kết đơn vị đang đầu tư vào bị tạm thời đình chỉ giao dịch.
- e. Các biện pháp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

Đối với các biện pháp (a), (b), (c), (e), Công ty sẽ thông báo cho Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 3 ngày trước khi áp dụng.

*Ghi chú: Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin đầy đủ của các Quỹ.*

---

**KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:

Doanh nghiệp:

Đại lý Bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 10 / 21

Phiên bản

Dãy số kiểm tra



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,  
HẠNH PHÚC HƠN

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ**  
**MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM**  
**TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT HỢP ĐỒNG TẠI TỶ SUẤT ĐẦU TƯ THẤP**  
**(KHÔNG ĐẢM BẢO)**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT	
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư		Tỷ suất đầu tư thấp	Tỷ suất đầu tư cao
1	33.340		33.340		10.002		10.002	23.338		23.338	360	3.300	3.300
2	33.340		33.340		5.001		5.001	28.339		28.339	360	3.400	3.400
3	33.340		33.340		5.001		5.001	28.339		28.339	360	3.640	3.640
4	33.340		33.340		5.001		5.001	28.339		28.339	360	3.900	3.900
5	33.340		33.340		834		834	32.506		32.506	360	4.160	4.160
6	33.340		33.340		834		834	32.506		32.506	360	4.360	4.360
7	33.340		33.340		834		834	32.506		32.506	360	4.640	4.640
8	33.340		33.340		834		834	32.506		32.506	360	4.900	4.900
9	33.340		33.340		834		834	32.506		32.506	360	5.180	5.180
10	33.340		33.340		834		834	32.506		32.506	360	5.460	5.460
11	33.340		33.340		834		834	32.506		32.506	360	5.720	5.720
12	33.340		33.340		834		834	32.506		32.506	360	6.080	6.080
13	33.340		33.340		834		834	32.506		32.506	360	6.500	6.500
14	33.340		33.340		834		834	32.506		32.506	360	7.100	7.100
15	33.340		33.340		834		834	32.506		32.506	360	7.620	7.620
16	33.340		33.340		834		834	32.506		32.506	360	8.240	8.240
17	33.340		33.340		834		834	32.506		32.506	360	9.280	9.280
18	33.340		33.340		834		834	32.506		32.506	360	10.280	10.280
19	33.340		33.340		834		834	32.506		32.506	360	11.220	11.220
20	33.340		33.340		834		834	32.506		32.506	360	13.060	13.060

**KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Doanh nghiệp:  
Đại lý Bảo hiểm:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau  
Trang 11 / 21  
Phiên bản  
Dãy số kiểm tra



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,  
HẠNH PHÚC HƠN

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ**  
**MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM**  
**TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT HỢP ĐỒNG TẠI TỶ SUẤT ĐẦU TƯ THẤP**  
**(KHÔNG ĐẢM BẢO)**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/BHBK	Phí BHNT đem đi đầu tư	Quyền lợi đảm bảo TTTB&VV (trước 70 tuổi)/ Tử vong	Quyền lợi đầu tư		Thưởng duy trì đóng phí		GTTK của hợp đồng	Giá trị hoàn lại
						Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng		
1	31	33.340		23.338	2.000.000	10.057	10.155			20.212	20.212
2	32	33.340		28.339	2.000.000	22.819	23.136			45.955	45.955
3	33	33.340		28.339	2.000.000	35.719	36.379			72.098	72.098
4	34	33.340		28.339	2.000.000	48.753	49.882			98.634	98.634
5	35	33.340		32.506	2.000.000	64.415	66.172	369	375	130.587	130.587
6	36	33.340		32.506	2.000.000	79.927	82.469			162.396	162.396
7	37	33.340		32.506	2.000.000	95.616	99.105			194.720	194.720
8	38	33.340		32.506	2.000.000	111.494	116.099			227.594	227.594
9	39	33.340		32.506	2.000.000	127.559	133.452			261.011	261.011
10	40	33.340		32.506	2.000.000	144.931	152.335	1.119	1.161	297.266	297.266
11	41	33.340		32.506	2.000.000	161.411	170.480			331.891	331.891
12	42	33.340		32.506	2.000.000	178.051	188.975			367.025	367.025
13	43	33.340		32.506	2.000.000	194.825	207.796			402.622	402.622
14	44	33.340		32.506	2.000.000	211.651	226.859			438.510	438.510
15	45	33.340		32.506	2.000.000	230.515	248.280	1.947	2.069	478.796	478.796
16	46	33.340		32.506	2.000.000	247.518	267.939			515.457	515.457
17	47	33.340		32.506	2.000.000	264.367	287.626			551.993	551.993
18	48	33.340		32.506	2.000.000	281.081	307.363			588.444	588.444
19	49	33.340		32.506	2.000.000	297.689	327.179			624.868	624.868
20	50	33.340		32.506	2.000.000	316.565	349.653	2.807	3.058	666.218	666.218

**KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Doanh nghiệp:  
Đại lý Bảo hiểm:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau  
Trang 12 / 21  
Phiên bản  
Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM  
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT HỢP ĐỒNG TẠI TỶ SUẤT ĐẦU TƯ CAO  
(KHÔNG ĐẢM BẢO)**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí BHNT đem đi đầu tư	Quyền lợi đảm bảo TTTB&VV (trước 70 tuổi)/ Tử vong	Quyền lợi đầu tư		Thưởng duy trì đóng phí		GTTK của hợp đồng	Giá trị hoàn lại
						Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng		
1	31	33.340		23.338	2.000.000	10.679	10.580			21.260	21.260
2	32	33.340		28.339	2.000.000	24.844	24.516			49.361	49.361
3	33	33.340		28.339	2.000.000	39.998	39.294			79.292	79.292
4	34	33.340		28.339	2.000.000	56.208	54.963			111.171	111.171
5	35	33.340		32.506	2.000.000	76.215	74.215	410	403	150.429	150.429
6	36	33.340		32.506	2.000.000	97.281	94.295			191.576	191.576
7	37	33.340		32.506	2.000.000	119.857	115.624			235.481	235.481
8	38	33.340		32.506	2.000.000	144.073	138.298			282.371	282.371
9	39	33.340		32.506	2.000.000	170.046	162.402			332.447	332.447
10	40	33.340		32.506	2.000.000	199.335	189.401	1.421	1.367	388.736	388.736
11	41	33.340		32.506	2.000.000	229.369	216.773			446.142	446.142
12	42	33.340		32.506	2.000.000	261.575	245.861			507.436	507.436
13	43	33.340		32.506	2.000.000	296.090	276.754			572.844	572.844
14	44	33.340		32.506	2.000.000	332.998	309.488			642.487	642.487
15	45	33.340		32.506	2.000.000	375.430	346.951	2.900	2.718	722.381	722.381
16	46	33.340		32.506	2.000.000	417.966	383.984			801.950	801.950
17	47	33.340		32.506	2.000.000	463.283	423.069			886.353	886.353
18	48	33.340		32.506	2.000.000	511.621	464.372			975.993	975.993
19	49	33.340		32.506	2.000.000	563.246	508.078			1.071.324	1.071.324
20	50	33.340		32.506	2.000.000	622.920	558.465	4.998	4.550	1.181.384	1.181.384

**KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Doanh nghiệp:  
Đại lý Bảo hiểm:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau  
Trang 13 / 21  
Phiên bản  
Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ  
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ  
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT	
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư		Tỷ suất đầu tư thấp	Tỷ suất đầu tư cao
1	33.340		33.340		10.002		10.002	23.338		23.338	360	3.300	3.300
2	33.340		33.340		5.001		5.001	28.339		28.339	360	3.400	3.400
3	33.340		33.340		5.001		5.001	28.339		28.339	360	3.640	3.640
4	33.340		33.340		5.001		5.001	28.339		28.339	360	3.900	3.900
5	33.340		33.340		834		834	32.506		32.506	360	4.160	4.160
6	33.340		33.340		834		834	32.506		32.506	360	4.360	4.360
7	33.340		33.340		834		834	32.506		32.506	360	4.640	4.640
8	33.340		33.340		834		834	32.506		32.506	360	4.900	4.900
9	33.340		33.340		834		834	32.506		32.506	360	5.180	5.180
10	33.340		33.340		834		834	32.506		32.506	360	5.460	5.460
11	33.340		33.340		834		834	32.506		32.506	360	5.720	5.720
12	33.340		33.340		834		834	32.506		32.506	360	6.080	6.080
13	33.340		33.340		834		834	32.506		32.506	360	6.500	6.500
14	33.340		33.340		834		834	32.506		32.506	360	7.100	7.100
15	33.340		33.340		834		834	32.506		32.506	360	7.620	7.620
16											360	8.240	8.240
17											360	9.280	9.280
18											360	10.280	10.280
19											360	11.220	11.220
20											360	13.060	13.060

**KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Doanh nghiệp:  
Đại lý Bảo hiểm:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 14 / 21

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM  
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN TẠI TỶ SUẤT ĐẦU TƯ THẤP  
(KHÔNG ĐẢM BẢO)**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí BHNT đem đi đầu tư	Quyền lợi đảm bảo TTTB&VV (trước 70 tuổi)/ Tỷ vong	Quyền lợi đầu tư		Thưởng duy trì đóng phí		GTTK của hợp đồng	Giá trị hoàn lại
						Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng		
1	31	33.340		23.338	2.000.000	10.057	10.155			20.212	20.212
2	32	33.340		28.339	2.000.000	22.819	23.136			45.955	45.955
3	33	33.340		28.339	2.000.000	35.719	36.379			72.098	72.098
4	34	33.340		28.339	2.000.000	48.753	49.882			98.634	98.634
5	35	33.340		32.506	2.000.000	64.415	66.172	369	375	130.587	130.587
6	36	33.340		32.506	2.000.000	79.927	82.469			162.396	162.396
7	37	33.340		32.506	2.000.000	95.616	99.105			194.720	194.720
8	38	33.340		32.506	2.000.000	111.494	116.099			227.594	227.594
9	39	33.340		32.506	2.000.000	127.559	133.452			261.011	261.011
10	40	33.340		32.506	2.000.000	144.931	152.335	1.119	1.161	297.266	297.266
11	41	33.340		32.506	2.000.000	161.411	170.480			331.891	331.891
12	42	33.340		32.506	2.000.000	178.051	188.975			367.025	367.025
13	43	33.340		32.506	2.000.000	194.825	207.796			402.622	402.622
14	44	33.340		32.506	2.000.000	211.651	226.859			438.510	438.510
15	45	33.340		32.506	2.000.000	230.515	248.280	1.947	2.069	478.796	478.796
16	46				2.000.000	230.950	251.187			482.137	482.137
17	47				2.000.000	230.912	253.609			484.521	484.521
18	48				2.000.000	230.417	255.546			485.962	485.962
19	49				2.000.000	229.488	257.011			486.499	486.499
20	50				2.000.000	227.694	257.502			485.196	485.196

**KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Doanh nghiệp:  
Đại lý Bảo hiểm:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 15 / 21

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM  
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN TẠI TỶ SUẤT ĐẦU TƯ CAO  
(KHÔNG ĐẢM BẢO)**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/BHBK	Phí BHNT đem đi đầu tư	Quyền lợi đảm bảo TTTB&VV (trước 70 tuổi)/ Tử vong	Quyền lợi đầu tư		Thưởng duy trì đóng phí		GTTK của hợp đồng	Giá trị hoàn lại
						Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng		
1	31	33.340		23.338	2.000.000	10.679	10.580			21.260	21.260
2	32	33.340		28.339	2.000.000	24.844	24.516			49.361	49.361
3	33	33.340		28.339	2.000.000	39.998	39.294			79.292	79.292
4	34	33.340		28.339	2.000.000	56.208	54.963			111.171	111.171
5	35	33.340		32.506	2.000.000	76.215	74.215	410	403	150.429	150.429
6	36	33.340		32.506	2.000.000	97.281	94.295			191.576	191.576
7	37	33.340		32.506	2.000.000	119.857	115.624			235.481	235.481
8	38	33.340		32.506	2.000.000	144.073	138.298			282.371	282.371
9	39	33.340		32.506	2.000.000	170.046	162.402			332.447	332.447
10	40	33.340		32.506	2.000.000	199.335	189.401	1.421	1.367	388.736	388.736
11	41	33.340		32.506	2.000.000	229.369	216.773			446.142	446.142
12	42	33.340		32.506	2.000.000	261.575	245.861			507.436	507.436
13	43	33.340		32.506	2.000.000	296.090	276.754			572.844	572.844
14	44	33.340		32.506	2.000.000	332.998	309.488			642.487	642.487
15	45	33.340		32.506	2.000.000	375.430	346.951	2.900	2.718	722.381	722.381
16	46				2.000.000	400.421	366.617			767.038	767.038
17	47				2.000.000	426.798	387.146			813.944	813.944
18	48				2.000.000	454.689	408.622			863.311	863.311
19	49				2.000.000	484.240	431.146			915.386	915.386
20	50				2.000.000	515.080	454.355			969.436	969.436

**KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Doanh nghiệp:  
Đại lý Bảo hiểm:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau  
Trang 16 / 21  
Phiên bản  
Dãy số kiểm tra



**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ  
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ  
THEO THỜI GIẠN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT	
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư		Tỷ suất đầu tư thấp	Tỷ suất đầu tư cao
1	33.340		33.340		10.002		10.002	23.338		23.338	360	3.300	3.300
2	33.340		33.340		5.001		5.001	28.339		28.339	360	3.400	3.400
3	33.340		33.340		5.001		5.001	28.339		28.339	360	3.640	3.640
4	33.340		33.340		5.001		5.001	28.339		28.339	360	3.900	3.900
5											360	4.160	4.160
6											360	4.360	4.360
7											360	4.640	4.640
8											360	4.900	4.900
9											360	5.180	5.180
10											360	5.460	5.460
11											360	5.720	5.720
12											360	6.080	6.080
13											360	6.500	6.500
14											360	7.100	7.100
15											360	7.620	7.620
16											360	8.240	8.240
17											360	9.280	9.280
18											360	10.280	10.280
19											360	11.220	11.220
20											360	13.060	13.060

**KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Doanh nghiệp:  
Đại lý Bảo hiểm:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau  
Trang 17 / 21  
Phiên bản  
Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM  
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC TẠI TỶ SUẤT ĐẦU TƯ THẤP  
(KHÔNG ĐẢM BẢO)**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/BHBK	Phí BHNT đem đi đầu tư	Quyền lợi đảm bảo TTTB&VV (trước 70 tuổi)/ Tử vong	Quyền lợi đầu tư		Thưởng duy trì đóng phí		GTTK của hợp đồng	Giá trị hoàn lại
						Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng		
1	31	33.340		23.338	2.000.000	10.057	10.155			20.212	20.212
2	32	33.340		28.339	2.000.000	22.819	23.136			45.955	45.955
3	33	33.340		28.339	2.000.000	35.719	36.379			72.098	72.098
4	34	33.340		28.339	2.000.000	48.753	49.882			98.634	98.634
5	35				2.000.000	47.474	49.050			96.525	96.525
6	36				2.000.000	46.083	48.079			94.162	94.162
7	37				2.000.000	44.537	46.921			91.458	91.458
8	38				2.000.000	42.844	45.581			88.425	88.425
9	39				2.000.000	40.994	44.040			85.034	85.034
10	40				2.000.000	38.984	42.292			81.276	81.276
11	41				2.000.000	36.823	40.339			77.162	77.162
12	42				2.000.000	34.460	38.120			72.581	72.581
13	43				2.000.000	31.865	35.595			67.460	67.460
14	44				2.000.000	28.949	32.655			61.603	61.603
15	45				2.000.000	25.746	29.327			55.073	55.073
16	46				2.000.000	22.207	25.543			47.750	47.750
17	47				2.000.000	18.130	21.059			39.189	39.189
18	48				2.000.000	13.529	15.868			29.398	29.398
19	49				2.000.000	8.426	9.980			18.405	18.405
20	50				2.000.000	2.399	2.870			5.269	5.269

**KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Doanh nghiệp:  
Đại lý Bảo hiểm:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau  
Trang 18 / 21  
Phiên bản  
Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM  
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC TẠI TỶ SUẤT ĐẦU TƯ CAO  
(KHÔNG ĐẢM BẢO)**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí BHNT đem đi đầu tư	Quyền lợi đảm bảo TTTB&VV (trước 70 tuổi)/ Tử vong	Quyền lợi đầu tư		Thưởng duy trì đóng phí		GTTK của hợp đồng	Giá trị hoàn lại
						Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng		
1	31	33.340		23.338	2.000.000	10.679	10.580			21.260	21.260
2	32	33.340		28.339	2.000.000	24.844	24.516			49.361	49.361
3	33	33.340		28.339	2.000.000	39.998	39.294			79.292	79.292
4	34	33.340		28.339	2.000.000	56.208	54.963			111.171	111.171
5	35				2.000.000	58.261	56.443			114.704	114.704
6	36				2.000.000	60.360	57.934			118.294	118.294
7	37				2.000.000	62.464	59.398			121.861	121.861
8	38				2.000.000	64.582	60.843			125.426	125.426
9	39				2.000.000	66.705	62.261			128.966	128.966
10	40				2.000.000	68.831	63.649			132.480	132.480
11	41				2.000.000	70.969	65.019			135.988	135.988
12	42				2.000.000	73.066	66.319			139.385	139.385
13	43				2.000.000	75.082	67.518			142.600	142.600
14	44				2.000.000	76.912	68.522			145.433	145.433
15	45				2.000.000	78.580	69.359			147.940	147.940
16	46				2.000.000	80.017	69.974			149.991	149.991
17	47				2.000.000	80.968	70.149			151.117	151.117
18	48				2.000.000	81.411	69.879			151.289	151.289
19	49				2.000.000	81.335	69.166			150.501	150.501
20	50				2.000.000	80.186	67.558			147.744	147.744

**KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Doanh nghiệp:  
Đại lý Bảo hiểm:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau  
Trang 19 / 21  
Phiên bản  
Dãy số kiểm tra

**Ghi chú:**

1. Theo quy định của Bộ Tài chính về việc triển khai bảo hiểm liên kết đơn vị, Bảng minh họa này chỉ minh họa quyền lợi trong 20 năm hợp đồng đầu tiên. Việc phân bổ phí bảo hiểm khách hàng nộp trong các năm tiếp theo vào các quỹ và việc khấu trừ các khoản chi phí định kỳ vẫn được tiếp tục thực hiện theo đúng Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm.
2. Phí bảo hiểm sản phẩm BHNT bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản và Phí đóng thêm.
3. Quý khách cần phải đánh giá tất cả các quyền lợi theo hợp đồng, hiểu rõ cách phân bổ phí bảo hiểm, các khoản khấu trừ hàng tháng và ảnh hưởng của các khoản chi phí này lên quyền lợi của mình
4. Để biết thông tin giá trị tài khoản và tình trạng hợp đồng, quý khách nên thường xuyên theo dõi Hợp đồng bảo hiểm của mình. Giá trị tài khoản hợp đồng có thể thấp hơn số phí bảo hiểm đã đóng và phụ thuộc vào kết quả đầu tư của các Quỹ liên kết đơn vị.
5. Các tỷ suất đầu tư thấp/cao trong Bảng minh họa được giả định như trong bảng tỷ suất sau đây. Hai mức tỷ suất này là sau khi đã được khấu trừ Các chi phí liên quan đến việc quản lý Quỹ và chỉ mang tính tham khảo

Các mức tỷ suất đầu tư minh họa của các Quỹ được tính toán dựa trên tỷ lệ tài sản trong danh mục đầu tư của từng Quỹ.

<b>Tỷ suất đầu tư minh họa của các quỹ</b>			
<b>Quỹ Thận trọng</b>		<b>Quỹ Cân bằng</b>	
Thấp	Cao	Thấp	Cao
3%	6,9%	2%	7,9%

**KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Doanh nghiệp:  
Đại lý Bảo hiểm:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau  
Trang 20 / 21  
Phiên bản  
Dãy số kiểm tra

## AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Tôi xác nhận đã được đại diện được ủy quyền của Công ty tiến hành phân tích nhu cầu, tư vấn, cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và giải thích cụ thể các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm nói trên. Tôi theo đây xác nhận rằng đã hiểu rõ các đặc điểm của sản phẩm OptimA – Bảo hiểm liên kết đơn vị cho doanh nghiệp bao gồm mức độ rủi ro của các Quỹ liên kết đơn vị tham gia đầu tư cũng như toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này và đồng ý tham gia do nhận thấy Hợp đồng bảo hiểm này phù hợp với nhu cầu và khả năng tài chính của tôi.

Tôi cũng hiểu rõ rằng:

1. Tham gia hợp đồng bảo hiểm là một cam kết dài hạn. Việc hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí bảo hiểm đã đóng.
2. Bảng minh họa này chỉ có giá trị khi có đầy đủ số trang và là một phần của Hợp đồng bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm cần tuân thủ các quy định tại hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và lợi ích khi tham gia bảo hiểm, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin.
3. Khi hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực do không đóng đủ phí bảo hiểm tối thiểu theo yêu cầu trong 4 năm hợp đồng đầu tiên, không có quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả. Việc rút tiền từ GTKK hợp đồng và/hoặc thay đổi kế hoạch đóng phí sẽ làm ảnh hưởng đến GTKK hợp đồng và ảnh hưởng đến hiệu lực hợp đồng.
4. Tỷ suất minh họa và Giá trị tài khoản tại các Quỹ liên kết đơn vị chỉ mang tính tham khảo, sẽ có thể tăng hoặc giảm phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết đơn vị và không có ý nghĩa là mức tỷ suất này được đảm bảo cho khách hàng trong tương lai.

\_\_\_\_\_

Bên mua bảo hiểm

\_\_\_\_\_

Số CMND/Căn cước công dân/  
Hệ chiếu/Mã số doanh nghiệp

\_\_\_\_\_

Xác nhận

\_\_\_\_\_

Ngày/tháng/năm

Tôi, đại diện được ủy quyền của Công ty xác nhận dưới đây cam kết đã giải thích và tư vấn đầy đủ cho khách hàng có tên nêu trên về sản phẩm OptimA – Bảo hiểm liên kết đơn vị cho doanh nghiệp và nội dung Bảng minh họa này.

\_\_\_\_\_

Đại lý bảo hiểm/Chuyên viên tư vấn bảo hiểm

\_\_\_\_\_

Văn phòng

\_\_\_\_\_

Xác nhận

\_\_\_\_\_

Ngày/tháng/năm

### **KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Doanh nghiệp:  
Đại lý Bảo hiểm:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau  
Trang 21 / 21  
Phiên bản  
Dãy số kiểm tra